TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày 19-01-2024
V/v tranh chấp "Tiền hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hữu Đoàn;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị C, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970.

2. Bà Võ Thị N.

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

(Bà C có mặt, ông L, bà N, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị C trình bày: Bà có mở một số dây hụi, vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N tham gia 02 chưng của dây hụi mở ngày 26/10/2020 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng kêu 01 lần, có 50 chân. Tháng 11/2020 bà N, ông L hốt 01 chân, bà đã giao tiền hụi cho bà N, ông L xong. Đến lần hụi thứ 15 thì ngừng hụi do bà không chàng hụi được cho một số hụi viên đã hốt xong nhưng không đóng lại. Như vậy, còn lại 35 kỳ hụi chết bà N và ông L phải

đóng cho bà bằng số tiền 35.000.000 đồng. Do còn chân hụi sống đã đóng được 15 lần tương đương số tiền 15.000.000d đồng nên trừ số tiền hụi đã đóng vào chân hụi chết thì bà N, ông L còn nợ bà số tiền hụi là 20.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần đòi số tiền hụi còn thiếu này nhưng vợ chồng bà N, ông L không đóng nên bà yêu cầu Tàa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N trả cho bà số tiền hụi 20.000.000 đồng còn thiếu.

Bị đơn ông L, bà N, vắng mặt trong quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của minh theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N trả tiền hụi còn thiếu cho bà C số tiền 20.000.000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hà Thị C yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N trả tiền hụi chưa đóng, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N.

[2] Về nội dung:

Bà Hà Thị C yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N trả tiền hụi còn thiếu là 20.000.000 đồng. Xét thấy, tài liệu bà C cung cấp có tài liệu thể hiện có giao cho bà N và ông L 01 chân hụi, có bà N ông L ký xác nhận nhận hụi, tính đến thời điểm khởi kiện thì hụi chưa mãn và sau Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng thì các bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vợ chồng bà N, ông L có tham gia hụi của bà C làm chủ, đã hốt hụi và còn thiếu tiền hụi của bà C như trình bày, vì vậy, bà C yêu cầu trả tiền hụi còn thiếu là có căn cứ chấp nhận. Từ đó, buộc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị C tiền hụi còn thiếu là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đề nghị của kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N liên đới chịu án phí là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng. Yêu cầu của bà C được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị C về việc đòi tiền hụi. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị C số tiền hụi còn thiếu là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị N có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Hoàn trả bà Hà Thị C tạm ứng án phí đã nộp số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001010 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng